

Dự thảo (lần 2)

ĐỀ CƯƠNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM

GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

MỞ ĐẦU

Thống kê là một trong những công cụ quan trọng phục vụ cho việc xây dựng các chủ trương, đường lối, chính sách, cho công tác quản lý và điều hành nền kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước các cấp, nhận thức được tầm quan trọng của thống kê, ngay sau khi giành được độc lập, thống nhất đất nước, ngày 6 tháng 5 năm 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 61/SL thành lập Nha Thống kê Việt Nam, nằm trong Bộ Quốc dân Kinh tế.

Trong hơn 60 năm xây dựng và phát triển, nhất là trong thời kỳ đổi mới, ngành Thống kê đã có đóng góp quan trọng trong việc cung cấp thông tin kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước các cấp, từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Ngành Thống kê đã đạt được những thành tựu nói trên là nhờ có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của các Bộ, ngành, của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của toàn xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động của ngành Thống kê vẫn còn những hạn chế và bất cập, nhất là chưa đáp ứng kịp tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của

đất nước, quá trình đổi mới công tác thống kê chưa được thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, phổ biến và lưu giữ thông tin thống kê. Những hạn chế, bất cập này không thể giải quyết triệt để trong kế hoạch ngắn hạn mà đòi hỏi phải có giải pháp mang tầm chiến lược dài hạn đã đặt ra sự cần thiết và tính cấp bách phải xây dựng chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Chiến lược phát triển thống kê của Việt Nam phải thể hiện được những quan điểm, mục tiêu, định hướng chủ đạo về phát triển hệ thống thống kê nước ta nhằm cung cấp đầy đủ thông tin thống kê kinh tế-xã hội phục vụ cho yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn 2011 - 2020 và những năm tiếp theo.

I. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THỐNG KÊ

1.1. Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước

Hệ thống thống kê Nhà nước được tổ chức theo mô hình tập trung bán phân tán, bao gồm:

(1) Hệ thống thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến cấp huyện, gồm cơ quan thống kê trung ương (Tổng cục Thống kê)

và các cơ quan thống kê địa phương (Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Thống kê huyện, quận thuộc tỉnh).

(2) Tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan Trung ương khác (sau đây viết gọn là thống kê Bộ, ngành) là bộ phận cấu thành trong hệ thống thống kê Nhà nước và thuộc bộ máy tổ chức của Bộ, ngành có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan tổ chức, quản lý công tác thống kê trong ngành, lĩnh vực phụ trách; tiến hành các hoạt động thống kê, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, yêu cầu tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức và cá nhân khác theo quy định của Luật Thống kê.

Thống kê Sở, ban ngành ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là bộ phận cấu thành của thống kê Bộ, ngành và thuộc bộ máy tổ chức của Sở, ngành có chức năng tham mưu cho Giám đốc Sở, ban ngành tổ chức, quản lý công tác thống kê trong ngành, lĩnh vực phụ trách tại địa phương; tiến hành các hoạt động thống kê, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Giám đốc Sở, ban, ngành, yêu cầu tổng hợp của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức và cá nhân khác theo quy định của Luật Thống kê.

1.2. Thực trạng hệ thống thống kê Nhà nước

a. Một số kết quả đạt được của hệ thống thống kê Nhà nước trong những năm vừa qua

Trải qua các thời kỳ xây dựng và phát triển, nhất là trong những năm đổi mới, ngành Thống kê có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc đổi mới, hoàn thiện phương pháp chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động có liên quan, đã đạt được những kết quả quan trọng sau đây:

Thứ nhất, ngành Thống kê đã cung cấp kịp

thời thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các Bộ, ngành, địa phương; đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

Thứ hai, hình thành và phát triển hệ thống thống kê Nhà nước với hệ thống thống kê tập trung đóng vai trò chủ đạo đã phát huy được tính ưu việt của mô hình tổ chức này so với mô hình tổ chức thống kê phân tán của một số quốc gia trên thế giới;

Thứ ba, tạo dựng được môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê. Luật Thống kê đã được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2004. Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/2/2004 hướng dẫn thi hành Luật Thống kê. Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 20/01/2010 của Chính phủ, quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được xây dựng, thực hiện từ năm 2005 đã được đổi mới bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của đất nước thời kỳ 2011-2020 và những năm tiếp theo. Chương trình điều tra thống kê quốc gia được xây dựng và thực hiện từ năm 2008, Chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho các đơn vị cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ, ngành đã được ban hành. Ngày 21 tháng 10 năm 2002 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 141/2002/QĐ-TTg phê duyệt Định hướng phát triển Thống kê Việt Nam đến năm 2010 là sự kiện quan trọng, đánh dấu sự phát triển có bài bản, có mục tiêu, có bước đi và có phương pháp khoa học của ngành Thống kê;

Thứ tư, hình thành và vận dụng các phương pháp thống kê phù hợp với điều kiện nước ta, phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Cùng với tiến trình đổi mới của đất nước, ngành Thống kê đã nhanh chóng chuyển đổi phương pháp luận

thống kê từ Hệ thống bảng cân đối vật chất sang áp dụng Hệ thống tài khoản quốc gia của thống kê Liên hợp quốc. Các bảng phân loại thống kê từng bước được xây dựng phù hợp với thực tiễn của nước ta và tương thích với các bảng phân loại chuẩn quốc tế. Các hình thức thu thập thông tin thống kê được xây dựng và áp dụng phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Thứ năm, tăng cường hội nhập trong lĩnh vực thống kê, chủ động hợp tác với các tổ chức của Liên hợp quốc, cơ quan thống kê của các tổ chức quốc tế và cơ quan thống kê quốc gia của nhiều nước trên thế giới.

b. Những yếu kém và nguyên nhân chủ yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành Thống kê nước ta còn một số yếu kém và bất cập, thể hiện trên các nội dung sau:

Thứ nhất, chưa đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng tăng về số lượng, càng cao về chất lượng đối với thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành từ năm 2005, nhưng vẫn còn nhiều chỉ tiêu chưa triển khai thu thập và chưa đồng bộ với các hệ thống chỉ tiêu thống kê khác. Chất lượng số liệu thống kê chưa được kiểm soát chặt chẽ dẫn đến tình trạng chênh lệch số liệu giữa trung ương và địa phương cũng như giữa Tổng cục Thống kê với thống kê bộ, ngành ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng;

Thứ hai, tính công khai minh bạch của thông tin thống kê chưa cao, đồng đảo tổ chức và cá nhân chưa đặt trọn niềm tin vào số liệu do ngành Thống kê cung cấp và công bố;

Thứ ba, việc chia sẻ thông tin, nhất là cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu giữa các Bộ, ngành với Tổng cục Thống kê thực hiện chưa tốt, sử dụng các nguồn số liệu có sẵn từ hồ sơ hành chính phục vụ cho công tác thống kê còn nhiều hạn chế;

Thứ tư, hệ thống tổ chức, đội ngũ cán bộ, cơ

sở vật chất kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác của hệ thống thống kê tập trung; thống kê Bộ, ngành chậm được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ, nên việc triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp nghiệp vụ thống kê thiếu cơ sở và điều kiện thực hiện;

Những yếu kém và hạn chế nêu trên được xác định bởi các nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, có những cấp và có những ngành chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của thông tin thống kê đối với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vị thế của ngành Thống kê chưa được coi trọng trong xã hội, tính độc lập khách quan của số liệu thống kê chưa được tôn trọng;

Hai là, cùng với xu hướng thương mại hóa, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế nước ta đang trong giai đoạn chuyển đổi, hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra sôi động nhưng ngành Thống kê chậm đổi mới, không kịp thời phản ánh các hiện tượng kinh tế - xã hội mới phát sinh, gây khó khăn cho công tác chỉ đạo điều hành của Đảng và Nhà nước;

Ba là, năng lực của ngành Thống kê nói chung và của hệ thống thống kê tập trung nói riêng chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra cả về nhân lực, vật lực và tổ chức.

II. BỐI CẢNH, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THỐNG KÊ

2.1. Bối cảnh trong nước

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, bầu cử Quốc hội khóa XIII sẽ diễn ra trong năm 2011 là những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước. Đại hội Đảng sẽ đề ra các chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Theo đó, nhiều chiến lược và chương trình phát triển giai đoạn 2011 - 2020 ở tầm quốc gia, bộ, ngành và địa phương đã và đang triển khai xây dựng, như: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020; Chiến lược phát triển

dân số; Chiến lược phát triển giáo dục; Chương trình quốc gia giảm nghèo, v.v. Các chiến lược và chương trình quốc gia đều hướng tới mục tiêu phát triển đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để triển khai thực hiện các chiến lược và chương trình phát triển đất nước đòi hỏi Hệ thống thống kê Nhà nước phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng thông tin thống kê kinh tế-xã hội của Đảng, Nhà nước và của đông đảo người dùng tin, đồng thời Hệ thống thống kê Nhà nước phải hoạt động hiệu quả, phù hợp với yêu cầu cơ bản về tính độc lập, khách quan và trung thực của thông tin thống kê.

Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 2 tháng 3 năm 2010 đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 nhằm tạo dựng chiến lược phát triển bài bản và đồng bộ cho Hệ thống thống kê Nhà nước.

2.2. Bối cảnh quốc tế

Trong những thập niên tới, thế giới có nhiều thay đổi, phức tạp và khó lường; hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn, toàn cầu hóa và những liên kết mới tiếp tục phát triển cả về quy mô, mức độ và hình thức biểu hiện với những tác động tích cực và tiêu cực, xuất hiện cơ hội và thách thức đan xen. Trong xu thế thương mại hóa và toàn cầu hóa, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ, tin học hóa đòi hỏi hoạt động thống kê của các quốc gia trên thế giới phải có những thay đổi để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và khả năng so sánh quốc tế của số liệu thống kê phục vụ cho hội nhập.

Đứng trước xu hướng phát triển của thế giới, cơ quan Thống kê Liên hợp quốc đã đưa ra nhiều chủ đề quan trọng thảo luận trong các khóa họp

thường niên của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc và đã đưa vào triển khai thực hiện tại các quốc gia trong những năm tới. Chẳng hạn trong tự do thương mại và toàn cầu hóa tạo ra những thách thức về hạch toán và nguồn thông tin cho công tác thống kê bởi vì trong quá trình này các hoạt động giao dịch đa chiều ngày càng phổ biến, gây phức tạp cho ghi chép và hạch toán các loại giao dịch này. Làm thế nào để thu thập và cập nhật thông tin được thường xuyên, bao gồm việc ghi chép và hạch toán đối với sản phẩm dở dang, phân bổ kết quả sản xuất của các công ty đa quốc gia cho các nước có liên quan. Trong những năm vừa qua, thế giới phải đương đầu với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, câu hỏi đặt ra là làm thế nào để nâng cao tính hiệu quả của hệ thống thống kê quốc gia đồng thời bảo đảm tính độc lập, khách quan, tính phù hợp và kịp thời của thông tin thống kê.

Năm 1999, Cộng đồng quốc tế đã thành lập Cơ quan Hợp tác phát triển thống kê thế kỷ 21⁽¹⁾ (Paris 21) với mục đích khuyến nghị và hỗ trợ cơ quan Thống kê các nước xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thống kê quốc gia. Từ 16 đến 18 tháng 11 năm 2009, tại Dakar Senegal, Paris 21 phối hợp với các tổ chức quốc tế đã tổ chức Hội nghị toàn thể với sự tham dự của trên 150 cơ quan Thống kê quốc gia và các tổ chức quốc tế nhằm phát động sự phối hợp để phát triển thống kê của các nước trong thế kỷ 21. Tại Hội nghị này, Paris 21 và các tổ chức quốc tế đã kêu gọi các nước tập trung xây dựng Chiến lược phát triển thống kê quốc gia nhằm các mục tiêu:

(1) Xây dựng năng lực thống kê quốc gia bền vững;

(2) Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả trong hệ thống thống kê quốc gia, phối hợp giữa các lĩnh vực và giữa các cấp trong từng quốc gia;

⁽¹⁾ *Partnership in Statistics For Development in the 21 st Century (tạm dịch: Cơ quan hợp tác phát triển thống kê Thế kỷ 21)*

Hội nghị toàn thể đã thông qua tuyên bố Dakar trong đó đã nêu rõ các nước phải xây dựng Chiến lược phát triển Thống kê quốc gia để 'Từ năm 2014, cần chuyển hướng các quan tâm từ xây dựng Chiến lược phát triển thống kê sang thực hiện chiến lược với nguồn kinh phí và năng lực kỹ thuật ổn định'.

Bối cảnh trong nước và quốc tế đã tạo ra các cơ hội thuận lợi đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức cho hoạt động thống kê, đòi hỏi ngành Thống kê phải xây dựng Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam cho giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

2.3. Cơ hội và thách thức đối với hoạt động thống kê

Cơ hội

(1) Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo và tạo các điều kiện thuận lợi cho Hệ thống thống kê Nhà nước nhằm đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2011-2020 và những năm tiếp theo;

(2) Trong chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, thông tin thống kê luôn là số liệu chính thức được sử dụng để đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, đồng thời cơ quan thống kê các cấp, các ngành là một bộ phận quan trọng của hệ thống giám sát và đánh giá của quốc gia;

(3) Công nghệ thông tin phát triển nhanh trên phạm vi toàn cầu là cơ hội tốt để thống kê Việt Nam áp dụng trong quá trình đổi mới và phát triển, đặc biệt trong hoạt động phổ biến thông tin nhằm biến thông tin thống kê thành tri thức của người sử dụng.

Thách thức

(1) Thách thức lớn nhất đối với sự phát triển của Hệ thống kê Việt Nam là phải nhanh chóng nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về số lượng, chất lượng và mức độ chi tiết của thông tin thống kê chính thức. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã được

hình thành và ngày càng hoàn thiện, nhiệm vụ hàng đầu của ngành Thống kê là phải đáp ứng thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức quốc tế cũng như cung cấp thông tin thống kê theo nhu cầu thực tiễn của thị trường;

(2) Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ và tính khách quan của số liệu thống kê là thách thức không nhỏ đối với Hệ thống thống kê Nhà nước. Với hệ thống hành chính bốn cấp, lãnh đạo của một số địa phương vẫn tác động theo suy nghĩ chủ quan vào số liệu thống kê để phục vụ cho mục tiêu chính trị của địa phương. Bên cạnh đó toàn cầu hóa trong một thế giới cạnh tranh cao, các thị trường đòi hỏi thông tin minh bạch và tin cậy cũng là một thách thức mới đối với Hệ thống thống kê Nhà nước.

Trước những cơ hội và thách thức, nếu không có những quyết sách đột phá nhằm đổi mới và phát triển Hệ thống thống kê Nhà nước, nếu không có những giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường năng lực thống kê quốc gia thì Hệ thống thống kê Nhà nước khó đáp ứng được nhu cầu thông tin phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và các nhu cầu thông tin khác của thị trường, mà còn làm cản trở sự phát triển của đất nước. Do đó, ngành Thống kê cần phải có Chiến lược quốc gia về phát triển thống kê Việt Nam trong thập kỷ tới.

III. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

3.1. Quan điểm phát triển

(1) Thông tin thống kê do Hệ thống thống kê Nhà nước thu thập, biên soạn và phổ biến là thông tin chính thức, có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống thông tin quốc gia, phản ánh toàn diện tình hình kinh tế-xã hội của đất nước, phục vụ kịp thời các yêu cầu của Đảng và Nhà nước, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của đông đảo người sử dụng. Hoạt động thống kê tuân theo pháp luật, phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế;

(2) Phát triển các hoạt động thống kê từ thu thập, xử lý đến phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thống kê trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp luận thống kê tiên tiến, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, với công nghệ thông tin là then chốt. Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong Hệ thống thống kê Nhà nước, đưa thống kê Việt Nam tiến kịp với thống kê khu vực và thế giới;

(3) Phát triển và vận hành hiệu quả Hệ thống thống kê Nhà nước theo mô hình thống kê tập trung kết hợp với thống kê Bộ, ngành, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy của Hệ thống thống kê Nhà nước nhằm bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch của thông tin thống kê phù hợp với quy trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê hiện đại;

(4) Chủ động hợp tác quốc tế về nghiệp vụ chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thống kê với các nước và các đối tác có trình độ thống kê phát triển trong khu vực và trên thế giới. Xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đối tác trong hệ thống thống kê quốc tế;

(5) Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 là bộ phận quan trọng trong hệ thống các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 của đất nước.

3.2. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu chung: đến năm 2020, Hệ thống thống kê Nhà nước trở thành hệ thống thống kê phát triển, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của thống kê quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

(1) Cung cấp thông tin và dịch vụ thống kê có chất lượng đáp ứng yêu cầu xây dựng chiến lược, kế hoạch, chính sách và quản lý điều hành nền kinh tế của Đảng và Nhà nước và phục vụ nhu cầu

thông tin thống kê của người sử dụng;

(2) Đổi mới và hoàn thiện phương pháp thống kê liên quan đến các hệ thống chỉ tiêu thống kê, phương pháp thu thập thông tin và các vấn đề nghiệp vụ thống kê khác phù hợp với những thay đổi về phương pháp luận và đòi hỏi thực tiễn của thống kê quốc tế. Tăng cường công tác phân tích và dự báo, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê;

(3) Đổi mới hoạt động của Hệ thống thống kê Nhà nước phù hợp với quy trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê tiên tiến trên thế giới. Xây dựng, thực hiện cơ chế điều phối và chia sẻ thông tin, hình thành Hệ thống thống kê Nhà nước hiệu quả;

(4) Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý và nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức trong Hệ thống thống kê Nhà nước. Xây dựng các kỹ năng, công cụ quản lý và vận hành Hệ thống thống kê theo hướng hiệu quả, minh bạch. Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin thống kê của toàn xã hội, biến thông tin thống kê thành tri thức của người sử dụng và nâng cao nhận thức xã hội của nhân dân;

(5) Chủ động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê với các nước và các tổ chức quốc tế, xác lập vị thế và vai trò của thống kê Việt Nam trong cộng đồng thống kê ASEAN, từng bước nâng cao uy tín của thống kê Việt Nam ở trong nước và trên thế giới.

IV. NHIỆM VỤ

Để thực hiện các mục tiêu phát triển trong giai đoạn 2011 - 2020 và những năm tiếp theo, hệ thống thống kê Nhà nước cần tập trung thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ sau:

4.1. Nâng cao chất lượng thông tin thống kê theo tiêu chuẩn quốc tế

(1) Cập nhật, hoàn thiện và triển khai đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê phù hợp với

những thay đổi về kinh tế, xã hội và môi trường ở trong nước và trên thế giới, phục vụ đầy đủ yêu cầu thông tin thống kê của Đảng và Nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của đông đảo người sử dụng và yêu cầu so sánh quốc tế;

(2) Hoàn thiện các hình thức và phương pháp thu thập thông tin đầu vào, bảo đảm kết hợp hài hòa, có hiệu quả giữa điều tra thống kê, báo cáo thống kê và khai thác nguồn thông tin từ các hồ sơ đăng ký hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp và kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động thu thập, xử lý và phổ biến kịp thời thông tin thống kê;

(3) Đổi mới phương pháp và quy trình biên soạn các hệ thống chỉ tiêu thống kê (Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã và hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành) theo chuẩn mực quốc tế và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Lập các tài khoản và các bảng cân đối phục vụ cho phân tích và dự báo kinh tế đồng thời kiểm tra chất lượng của các chỉ tiêu thống kê kinh tế tổng hợp;

(4) Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thống kê có liên quan; bổ sung, hoàn thiện và áp dụng các bảng phân loại thống kê; xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp, cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu và hệ thống sản phẩm thông tin thống kê; thiết lập và triển khai thực hiện cơ chế phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin trong Hệ thống thống kê Nhà nước.

4.2. Tăng cường năng lực hoạt động hiệu quả, minh bạch và tin cậy của hệ thống thống kê Nhà nước

(1) Đổi mới hệ thống tổ chức thống kê tập trung theo hướng chuyên môn hóa, củng cố và kiện toàn tổ chức thống kê Bộ, ngành, nâng cao năng lực Hệ thống thống kê Nhà nước phù hợp với quy trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê hiện đại;

(2) Nâng cao vị thế của ngành Thống kê, tạo

dựng niềm tin của các tổ chức và cá nhân đối với thông tin của Hệ thống thống kê Nhà nước;

(3) Phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng biên chế, có kiến thức nghiệp vụ thống kê tiên tiến và nắm vững nghiệp vụ chuyên môn của các lĩnh vực khác có liên quan;

(4) Công khai minh bạch nguồn thông tin, phương pháp và quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê và các sản phẩm của Hệ thống thống kê Nhà nước;

(5) Hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật (trụ sở làm việc, các trang thiết bị văn phòng, phương tiện đi lại...) và đảm bảo đủ ngân sách cho các hoạt động thống kê.

4.3. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng môi trường pháp lý của hoạt động thống kê

(1) Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan:

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê;

- Nghị định số 40/2004/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

- Nghị định số 14/2005/NĐ-CP ngày 4/2/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;

(2) Xây dựng chương trình phổ biến Luật Thống kê và các văn bản pháp luật về thống kê;

(3) Xây dựng quy trình và kế hoạch kiểm tra, thanh tra nhằm đảm bảo Luật Thống kê và các văn bản liên quan được thực hiện nghiêm minh.

4.4. Bổ sung, hoàn thiện hoạt động phổ biến và dịch vụ thông tin thống kê

(1) Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách phổ biến thông tin thống kê trong hệ thống thống kê Nhà nước;

(2) Trên cơ sở thông tin thống kê đầu vào từ các cuộc điều tra, chế độ báo cáo và hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống sản

phẩm thông tin thống kê của hệ thống thống kê Nhà nước;

(3) Kết hợp tối đa các công cụ khác nhau, tập trung ứng dụng công nghệ thông tin để phổ biến số liệu thống kê tới các đối tượng sử dụng, đặc biệt phổ biến thông tin thống kê cần triển khai trong khuôn khổ và các quy định của chiến lược phát triển Chính phủ điện tử;

(4) Phân loại đối tượng sử dụng thông tin thống kê theo nhóm miễn phí và nhóm có thu phí nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng thông tin đồng thời tăng nguồn tài chính cho hệ thống thống kê Nhà nước trong điều kiện ngân sách Nhà nước có hạn;

(5) Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến thông tin thống kê của hệ thống thống kê Nhà nước. Xây dựng các kho dữ liệu phục vụ yêu cầu khai thác thông tin thống kê bằng nhiều hình thức khác nhau: mạng tin học diện rộng, internet, email, v.v.

4.5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các hoạt động thống kê, đẩy mạnh hoạt động phân tích và dự báo thống kê

(1) Triển khai nghiên cứu các hiện tượng kinh tế-xã hội phát sinh, đề xuất phương pháp thống kê nhằm phản ánh sát thực bức tranh kinh tế - xã hội của đất nước;

(2) Nghiên cứu áp dụng những quy định và khuyến nghị của thống kê Liên hợp quốc trong các lĩnh vực thống kê, đặc biệt trong lĩnh vực thống kê tài khoản quốc gia, đảm bảo phương pháp thống kê của hệ thống thống kê Nhà nước phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế;

(3) Nghiên cứu phương pháp thống kê quốc tế hiện đại, triển khai vào thực tiễn thống kê Việt Nam;

(4) Xác định nội dung phân tích và dự báo và xây dựng hệ thống công cụ phân tích, dự báo;

(5) Xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phân tích và

dự báo.

4.6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê

(1) Đẩy mạnh hợp tác song phương với các cơ quan thống kê hàng đầu thế giới, với các tổ chức thống kê quốc tế và khu vực có trình độ thống kê hiện đại để tiếp thu, triển khai ứng dụng phương pháp và kỹ thuật thống kê tiên tiến;

(2) Đẩy mạnh hoạt động phổ biến thông tin thống kê ra nước ngoài và khai thác thông tin thống kê của các nước, các tổ chức quốc tế để cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước sử dụng;

(3) Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế và các nước để tăng cường năng lực của ngành Thống kê;

(4) Thực hiện đầy đủ những cam kết về thống kê với các nước và các tổ chức quốc tế.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

5.1. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng thông tin thống kê

(1) Xây dựng cơ chế phối hợp và phản hồi từ các tổ chức và cá nhân sử dụng thông tin thống kê với hệ thống thống kê Nhà nước để cập nhật nhu cầu thông tin, đánh giá mức độ thỏa mãn và nâng cao niềm tin của người sử dụng đối với thông tin thống kê. Giải pháp này bao gồm các nội dung:

- Thành lập Hội đồng Thống kê quốc gia;
- Thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn cho các lĩnh vực thống kê chủ yếu;
- Định kỳ tham khảo ý kiến các Bộ, ngành, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, các Tổ chức quốc tế tại Việt Nam để tìm hiểu nhu cầu đổi mới thông tin thống kê.

(2) Rà soát và đổi mới chương trình công tác thống kê chuyên ngành và thống kê tổng hợp;

(3) Xây dựng kế hoạch phát triển công tác số liệu thống kê;

(4) Xây dựng và triển khai thực hiện chương

trình nâng cao chất lượng thông tin từ điều tra thống kê;

(5) Xây dựng và thực hiện quy trình đánh giá, quản lý chất lượng thông tin và dịch vụ thống kê. Xây dựng các kho dữ liệu và siêu dữ liệu thông tin thống kê.

5.2. Nhóm giải pháp về tăng cường năng lực hoạt động hiệu quả, minh bạch và tin cậy của hệ thống thống kê Nhà nước

(1) Tái cơ cấu tổ chức hệ thống thống kê tập trung; kiện toàn thống kê Bộ, ngành;

(2) Xây dựng cơ chế phân công, phối hợp hài hòa, tránh trùng chéo giữa hệ thống thống kê tập trung và thống kê Bộ, ngành;

(3) Triển khai thực hiện các nguyên tắc của thống kê nhà nước do Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc, Quỹ Tiền tệ quốc tế, Cơ quan Thống kê châu Âu và cơ quan Thống kê của một số quốc gia đưa ra;

(4) Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách đào tạo và quản lý nguồn nhân lực cho hệ thống thống kê Nhà nước;

(5) Cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy thống kê trong các trường đại học khối kinh tế;

(6) Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phổ biến kiến thức cho các đối tượng sử dụng thông tin thống kê.

5.3. Nhóm giải pháp về triển khai và nâng cao hiệu lực của Luật Thống kê và các văn bản pháp lý liên quan

(1) Triển khai chương trình tuyên truyền, phổ biến Luật Thống kê và các văn bản pháp lý liên quan;

(2) Triển khai các đợt kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Luật Thống kê, thực hiện Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;

(3) Củng cố và tăng cường hệ thống tranh tra thống kê để triển khai thanh tra việc thực hiện nghiệp vụ thống kê trong Hệ thống thống kê Nhà

nước.

5.4. Nhóm giải pháp về hoàn thiện hoạt động phổ biến và dịch vụ thông tin thống kê

(1) Xây dựng và thông báo kế hoạch công bố các loại sản phẩm thống kê;

(2) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức công bố thông tin thống kê để người sử dụng có thể tiếp cận nhanh, thuận lợi các loại thông tin thống kê;

(3) Xây dựng và triển khai thực hiện mạng lưới phổ biến thông tin thống kê;

(4) Xây dựng và triển khai chương trình dịch vụ thông tin thống kê.

5.5. Nhóm giải pháp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, phân tích và dự báo thống kê

(1) Xây dựng và triển khai đề án tăng cường năng lực quản lý và nghiên cứu của Viện Khoa học thống kê;

(2) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học thống kê ứng dụng và triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động của hệ thống thống kê Nhà nước;

(3) Thành lập Hội đồng khoa học ngành Thống kê để định hướng nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động thống kê

(4) Thành lập và triển khai hoạt động đơn vị phân tích và dự báo trong hệ thống thống kê tập trung. Đào tạo cán bộ về phân tích và dự báo;

(5) Xây dựng cơ chế sử dụng thông tin, cơ chế tài chính cho hoạt động phân tích và dự báo.

5.6. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật, ngân sách

(1) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ các hoạt động thống kê;

(2) Cùng với việc lập kế hoạch ngân sách ở cấp quốc gia, xây dựng và công khai các chương trình thống kê trọng điểm nhằm kêu gọi sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cộng đồng quốc tế;

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Tổ chức thực hiện

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các công việc chủ yếu sau:

(1) Xây dựng các chương trình hành động và tổ chức thực hiện các kế hoạch 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2015 và tổng kết vào đầu năm 2021.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương xây dựng chương trình và kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ, ngành và địa phương.

(3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

Các Bộ, ngành khác

(1) Theo Chức năng và nhiệm vụ, các Bộ, ngành tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 trong phạm vi của Bộ, ngành;

(2) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực cho Hệ thống thống kê Nhà nước.

(3) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đổi mới cơ cấu tổ chức và biên chế của Hệ thống thống kê Nhà nước; bố trí kinh phí đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức thống kê để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực của ngành Thống kê.

(4) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), các Bộ, ngành khác và các địa phương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí kinh phí ngân sách hàng năm thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính trong lĩnh vực thống kê để sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính đầu tư cho Hệ thống thống kê Nhà nước;

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chịu trách nhiệm phát triển thống kê trên địa bàn theo thẩm quyền; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch thống kê 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ.

6.2. Giám sát và đánh giá

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng cơ chế, quy trình và nội dung giám sát và đánh giá việc thực hiện và kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 của Hệ thống thống kê Nhà nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc giám sát, đánh giá một cách hệ thống các chương trình hành động của Chiến lược; xem xét tính thích hợp của các mục tiêu đề ra, hiệu quả hoạt động, tác động và tính bền vững của từng chương trình hành động thực hiện Chiến lược. Hoạt động đánh giá được tiến hành vào giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện Chiến lược. ■